TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP. Đ
--- ** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------- ** -------

Bản án số:03/2025/KDTM-ST
Ngày 07.5.2025
V/v " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn C**
Ông **Ngô Văn S**

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy T –** Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L: Bà **Dương Thị Phương D -** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L – 02 Trương Văn Đ, phường H, quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST – KDTM ngày 16/4/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: - **Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)** – Trụ sở : Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật có ông **Lê Ngọc L** – Chức vụ : Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền có ông **Phan Minh K**, ông **Nguyễn Xuân H**, bà **Vờn Thị Hồng H**, ông **Mai Đình H**, ông **Trần Hữu T**, bà **Trần Thị Thảo N**, ông **Hồ Hưng N**, ông **Trương Tấn T**, ông **Phạm Ngọc R**, ông **Nguyễn Ngọc V**, ông **Nguyễn Tấn P**, bà **Đoàn Thị Quỳnh A**, ông **Phan Thanh C**, ông **Nguyễn Tiến T**, ông **Nguyễn B** và ụng **Phạm Văn T** – Địa chỉ : 339 Nguyễn Lương B , phường H, quận L, thành phố Đ (Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 3828/QĐ-BIDV ngày 01.7.2024, Quyết định về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 819/QĐ-BIDV.HV ngày 08.7.2024), ông Trương Tấn T có mặt.

* Bị đơn : **Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T** – Địa chỉ : Thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh T (Nay là thụn Nguyệt Biểu, Thủy Bằng, quận Thuận Húa, thành phố Huế). Người đại diện theo pháp luật có bà **Vũ Thị Thu T** – Chức vụ : Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền có ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ : Phó Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ ngày 07.5.2025), ông T có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Hoàng Đức H** – Sinh năm 1986 – Địa chỉ : 5E/183 Nguyễn Lộ T, phường X, thành phố H, tỉnh T (Nay là phường X, quận T, thành phố H), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) trình bày:**

Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023 với hạn mức vay là 7.000.000.000đ (Bảy tỉ đồng), giới hạn tín dụng duy trỡ là 5.700.00.000đ, tổng số tiền đó giải ngõn là 3.555.321.494đ. Mục đích vay Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể tại thời điểm giải ngân, cụ thể các khế ước vay như sau:

1. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 34.01/2023/17622821/HĐTD ngày 19/12/2023 dư nợ gốc là 277.785.414đ.

2. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 35.01/2023/17622821/HĐTD ngày 22/12/2023 dư nợ gốc là 514.183.000đ.

3. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 36.01/2023/17622821/HĐTD ngày 26/12/2023 dư nợ gốc là 407.839.000đ.

4. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 37.01/2023/17622821/HĐTD ngày 09/12/2024 dư nợ gốc là 421.922.200đ

5. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 38.01/2023/17622821/HĐTD ngày 12/1/2024 dư nợ gốc là 500.000.000đ.

6. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 39.01/2023/17622821/HĐTD ngày 15/1/2024 dư nợ gốc là 225.990.500đ.

7. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 40.01/2023/17622821/HĐTD ngày 18/1/2024 dư nợ gốc là 547.469.680đ.

8. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 41.01/2023/17622821/HĐTD ngày 31/1/2024 dư nợ gốc là 280.000.000đ

9. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 42.01/2023/17622821/HĐTD ngày 01/3/2024 dư nợ gốc là 223.158.700đ.

10. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 43.01/2023/17622821/HĐTD ngày 05/3/2024 dư nợ gốc là 156.973.000đ.

Tổng cộng số tiền đó giải ngõn là 3.555.321.494đ (Ba tỷ năm trăm năm mươi triệu ba trăm hai mươi mốt nghõn bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T, ông Hoàng Đức Hđó dựng tài sản thuộc quyền sở hữu của mỡnh đảm bảo cho khoản nợ trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An C , phường An Đ , thành phố H , tỉnh T đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023 và đó được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10.3.2023 theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đó ký kết. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đó nhiều lần làm việc và gửi thụng bỏo nợ quỏ hạn, thụng bỏo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ cho bờn vay và bờn bảo lónh bằng tài sản nhưng Công ty T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó Ngân hàng đó thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T kể từ ngày 22.3.2024.

Tính đến ngày 27.11.2024, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T đó quá hạn trả nợ gốc 161 ngày, đến ngày 22.3.2024 thỡ Cụng ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ T đó ngưng trả lãi, số ngày quỏ hạn lãi là 248 ngày. Ngoài ra các khoản vay đó hết dư nợ gốc nhưng vẫn cũn dư nợ lói tại thời điểm ngày 27.11.2024 cụ thể :

1. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 28.01/2023/17622821/HĐTD ngày 19/12/2023 dư nợ lói là 9.304.701đ.

2. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 29.01/2023/17622821/HĐTD ngày 16/4/2024 dư nợ gốc là 3.909.863đ.

3. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30.01/2023/17622821/HĐTD ngày 07/5/2024 dư nợ gốc là 12.803.915đ.

4. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 31.01/2023/17622821/HĐTD ngày 09/1/2024 dư nợ gốc là 6.608.210đ

5. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 32.01/2023/17622821/HĐTD ngày 12/1/2024 dư nợ gốc là 19.001.260đ.

6. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 33.01/2023/17622821/HĐTD ngày 15/1/2024 dư nợ gốc là 24.882.602đ.

Do Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yờu cầu Toà ỏn buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/11/2024 là 3.885.014.859 đồng (Ba tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu không trăm mười bốn nghõn tám trăm năm mươi chín đồng) và lói phỏt sinh tiếp tục được tính kể từ ngày

28/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023.

Trường hợp không thanh toỏn thỡ đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức Hoài theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023.

* Tại phiờn tũa, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) yờu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh phải trả số tiền tạm tính đến ngày 07.5.2025 là 3.977.540.883đ (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghỡn tỏm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 3.555.321.494 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm bốn chín mươi bốn đồng), nợ lói trong hạn là 360.972.380 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghỡn ba trăm tám mươi đồng), lói quỏ hạn là 61.247.009đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy nghỡn khụng trăm lẻ chín đồng). Lói phỏt sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 08/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023. Trường hợp bị đơn không trả được toàn bộ số nợ thỡ yờu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp trờn.

**** Người đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh trỡnh bày:***

Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023 với hạn mức vay là 7.000.000.000đ (Bảy tỉ đồng), giới hạn tín dụng duy trỡ là 5.700.00.000đ, tổng số tiền đó giải ngõn là 3.555.321.494đ. Mục đích vay là Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể tại thời điểm giải ngân, cụ thể các khế ước vay như sau:

1. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 34.01/2023/17622821/HĐTD ngày 19/12/2023 dư nợ gốc là 277.785.414đ.

2. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 35.01/2023/17622821/HĐTD ngày 22/12/2023 dư nợ gốc là 514.183.000đ.

3. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 36.01/2023/17622821/HĐTD ngày 26/12/2023 dư nợ gốc là 407.839.000đ.

4. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 37.01/2023/17622821/HĐTD ngày 09/12/2024 dư nợ gốc là 421.922.200đ

5. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 38.01/2023/17622821/HĐTD ngày 12/1/2024 dư nợ gốc là 500.000.000đ.

6. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 39.01/2023/17622821/HĐTD ngày 15/1/2024 dư nợ gốc là 225.990.500đ.

7. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 40.01/2023/17622821/HĐTD ngày 18/1/2024 dư nợ gốc là 547.469.680đ.

8. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 41.01/2023/17622821/HĐTD ngày 31/1/2024 dư nợ gốc là 280.000.000đ

9. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 42.01/2023/17622821/HĐTD ngày 01/3/2024 dư nợ gốc là 223.158.700đ.

10. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 43.01/2023/17622821/HĐTD ngày 05/3/2024 dư nợ gốc là 156.973.000đ.

Tổng cộng số tiền là 3.555.321.494đ (Ba tỷ năm trăm năm mươi triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tỳ Anh, ông Hoàng Đức Hoài đó thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của mỡnh là Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức Hoài và đó được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quỏ trỡnh thực hiện do tỡnh hỡnh làm ăn khó khăn, cũn nhiều khoản nợ chưa thu hồi được nên Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh đó vi phạm nghĩa vụ thanh toỏn cho ngõn hàng. Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh thừa nhận và xỏc nhận cũn nợ Ngõn hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07.5.2025 là 3.977.540.883đ (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghỡn tỏm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 3.555.321.494 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm bốn chín mươi bốn đồng), nợ lói trong hạn là 360.972.380 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghỡn ba trăm tám mươi đồng), lói quỏ hạn là 61.247.009đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy nghỡn khụng trăm lẻ chín đồng). Lói phỏt sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 08/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023. Hiện nay tỡnh hỡnh kinh doanh của Cụng ty đang gặp khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán dứt điểm số nợ trên cho Ngân Hàng, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh hiện nay đó tạm ngưng hoạt động nên khả năng trả nợ sẽ khụng cú, vỡ vậy Cụng ty đề nghị Ngân hàng xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liờn Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liờn quan – Ông Hoàng Đức Hoài theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiờn người có quyền lợi và nghĩa vụ liờn quan vẫn vắng mặt khụng cú lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến cho Tũa ỏn.

* Ngày 03.3.2025 Tạ án nhân dân quận Liờn Chiểu đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức Hoài theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023.

Sau khi xem xột, các bên đều thống nhất với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, khụng cú ý kiến gỡ và vẫn đề nghị Tũa ỏn tiến hành giải quyết vụ ỏn và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

* Tại phiờn tũa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đó thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; đảm bảo đúng trỡnh tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trỡnh giải quyết vụ ỏn. Thư ký phiờn tũa đó thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đó tuõn thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tũa được tiến hành khách quan, đúng trỡnh tự theo quy định tại Mục 3 Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liờn quan – Ông Hoàng Đức Hoài đó thực hiện khụng đúng quyền và lợi ích hợp pháp quy định tại điều 70 và điều 72, 73 của Bộ luật tố tụng dõn sự nờn phải chịu hậu quả phỏp lý về việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 463, 466 và điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 07.5.2025 là 3.977.540.883đ (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghỡn tỏm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 3.555.321.494 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm bốn chín mươi bốn đồng), nợ lói trong hạn là 360.972.380 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghỡn ba trăm tám mươi đồng), lói quỏ hạn là 61.247.009đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy nghỡn khụng trăm lẻ chín đồng). Lói phỏt sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 08/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023.

2/ Trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tỳ Anh khụng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thỡ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cỏc tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị

mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức Hoài theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Liờn Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Là nơi cú trụ sở của bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án nhân dân quận Liờn Chiểu đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi và nghĩa vụ liờn quan – ễng Hoàng Đức Hoài, để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt khụng cú lý do. Xét thấy theo quy định tại Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dõn sự : "*Tũa ỏn triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tũa, ...nếu vắng mặt vỡ sự kiện bất khả khỏng hoặc trở ngại khỏch quan thỡ Tũa ỏn cú thể hoón phiờn tũa, nếu khụng vỡ sự kiện bất khả khỏng hoặc trở ngại khỏch quan thỡ xử lý như sau : ..b) Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tũa thỡ Tũa ỏn tiến hành xột xử vắng mặt họ;...* ". Vì vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ phỏp luật: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là sự thỏa thuận giữa tổ chức tớn dụng với tổ chức có đăng ký kinh doanh về việc cho vay một khoản tiền trong thời hạn nhất định. Nội dung này phù hợp với quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp hợp đồng tớn dụng*".

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

*** Về khoản nợ :** Giữa Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đó ký kết cỏc Hợp đồng tín dụng như sau :

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023 với hạn mức vay là 7.000.000.000đ (Bảy tỉ đồng), giới hạn tín dụng duy trỡ là 5.700.00.000đ, tổng số tiền đó giải ngõn là 3.555.321.494đ. Mục đích vay Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể tại thời điểm giải ngân, cụ thể các khế ước vay.

Xột, giao dịch vay tài sản giữa Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện ý chớ của cỏc bờn, mục đích và nội dung của thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xó hội, hợp đồng đảm bảo về hỡnh thức, cỏc bờn ký kết cú đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và phù hợp với quy định tại điều 117 và điều 463, 470 Bộ luật dõn sự. Đây là cỏc Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lói theo hỡnh thức trả dần trong thời hạn nhất định nên cú hiệu lực và làm phỏt sinh quyền, nghĩa vụ của cỏc bờn tham gia giao dịch.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy: Quỏ trỡnh thực hiện cỏc hợp đồng tớn dụng Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đó ký kết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 103. Chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lói của Luật cỏc tổ chức tớn dụng : " *1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm*."

Ngoài ra, lỗi vi phạm Hợp đồng tín dụng là do Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh đó thực hiện khụng đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023, cỏc hợp đồng tín dụng cụ thể, cụ thể đến 22.3.2024 thỡ bị đơn đó ngừng khụng thanh toỏn tiếp tục nợ lói đến hạn đối với toàn bộ khoản vay. Khoản nợ của Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh đó chuyển sang nợ nhúm 5 (Nợ cú khả năng mất vốn). Ngõn hàng đó nhiều lần gửi thụng bỏo đến cho Cụng ty về khoản nợ quỏ hạn, tuy nhiờn Cụng ty vẫn khụng thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn.

Theo thỏa thuận tại khoản 1 điều 10 Hợp đồng tớn dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023 Sự kiện vi phạm: " *Khách hàng được coi là vi phạm Hợp đồng tín dụng trong các trường hợp sau : ...*a) *Khỏch hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toỏn nợ gốc, lói phớ phỏt sinh, bất kỳ khoản cấp tớn dụng, cỏc cam đoan và bảo đảm, các điều kiện tiên quyết trước khi giải ngân và các nghĩa vụ khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức ...và l) Khách hàng và/hoặc bên bảo đảm (nếu có)....hoặc là tổ chức bị giải thể, phá sản, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động..."*

Như vậy, việc Cụng ty Thảo Tỳ Anh khụng thanh toỏn nợ lói đến hạn cho Ngõn hàng nờn khụng đáp ứng được các điều kiện trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng. Xột thấy, sự thỏa thuận trong hợp đồng cho vay giữa cỏc bờn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và việc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh vay nợ của Ngân hàng nhưng không có khả năng thanh toán, vì vậy Ngân hàng có quyền chấm dứt Hợp đồng cho vay là phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023, các hợp đồng tín dụng cụ thể, Ngõn hàng khụng thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng cho vay theo hạn mức trên là hoàn toàn có cơ sở.

Ngoài ra, HĐXX nhận thấy : Tại Khoản 9, Mục 1 Chương II của Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30.6.2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đó quy định :

"*Đối với các khoản nợ vi phạm phỏp luật quy định tại điểm c khoản 1 điều 10 Thông tư này, tại thời điểm phỏt hiện vi phạm, ngân hàng , tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải ra ngay quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật".*

Đối với trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tỳ Anh đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam từ thời điểm ngày 22.3.2024 nên nằm trong danh sách nợ xấu theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30.6.2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam nên buộc phải chấm dứt Hợp đồng cho vay, đồng thời phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lói quỏ hạn theo quy định đó thỏa thuận tại cỏc Hợp đồng tín dụng đó ký kết giữa cỏc bờn.

Quỏ trỡnh giải quyết vụ ỏn, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đó tiến hành giải ngân theo từng đợt cho Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh với tổng số tiền là 3.555.321.494 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm bốn chín mươi bốn đồng).

Theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể, Cụng ty Thảo Tỳ Anh thừa nhận toàn bộ số tiền nợ đó thỏa thuận với Ngân hàng, trả đầy dủ, đúng hạn nợ gốc, nợ lói và lói phỏt sinh, phớ và nghĩa vụ tài chớnh khỏc nếu cú. Như vậy, việc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh chưa thanh toán toàn bộ số nợ trờn cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là đó vi phạm thỏa thuận trong cỏc Hợp đồng tín dụng phự hợp với quy định tại điều 103 Luật các tổ chức tín dụng và điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiờn tũa, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh thừa nhận và chấp nhận toàn bộ khoản nợ gốc và lói trờn. Vỡ vậy, HĐXX có cơ sở để buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Thảo Tú Anh phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam toàn bộ số tiền tính đến ngày 07.5.2025 là 3.977.540.883đ (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghỡn tỏm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 3.555.321.494 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm bốn chín mươi bốn đồng), nợ lói trong hạn là 360.972.380 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghỡn ba trăm tám mươi đồng), lói quỏ hạn là 61.247.009đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy nghỡn khụng trăm lẻ chín đồng). Lói phỏt sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 08/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023.

*** Xử lý tài sản thế chấp:**

Quỏ trỡnh giải quyết vụ án, Tỏa án đó tiến hành cỏc thủ tục xem xột thẩm định tại chỗ đối với tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức Hoài theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023.

Xột yờu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyờn đơn, HĐXX nhận thấy : Hợp đồng thế chấp là việc bờn thế chấp dựng tài sản thuộc sở hữu của mỡnh để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên nhận thế chấp, Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Theo đó, *Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023, số cụng chứng 000405, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phũng cụng chứng An Phỳ Gia, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phũng đăng ký đất đai tại thành phố Huế ngày 10.3.2023,* được ký kết giữa ụng Hoàng Đức H và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là hoàn toàn tự nguyện, cac bên đó thực hiện việc thỏa thuận, cụng chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng trỡnh tự quy định của pháp luật. Ngoài ra tại điều 318 Bộ luật dân sự về tài sản thế chấp quy định: *"...Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thỡ tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác* " và theo thỏa thuận tại Điều 2 của *Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023* đó ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thể hiện : Tài sản thế chấp " *Để bảo đảm thanh toán kịp thời,đầy đủ khi đến hạn các nghĩa vụ đang tồn tại hoặc sẽ phát sinh trong tương lai của người có nghĩa vụ được bảo đảm đối với Ngân hàng theo các Hợp đồng cấp tín dụng bên thế chấp theo đây thế chấp cho Ngân hàng tất cả cỏc quyền, quyền sở hữu và lợi ớch của bờn thế chấp...* " và Điều 10 Xử lý tài sản, các trường hợp xử lý tài sản thế chấp " *a) Đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo bất kỳ HĐCTD nào mà người có nghĩa vụ được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ hoặc b) người có nghĩa vụ được bảo đảm vi phạm nghĩa vụ theo bất kỳ Hợp đồng cấp tín dụng nào được bảo đảm bằng Hợp dồng này dẫn đến việc phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn...* ". Tại khoản 2 Điều 103. Chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lói Luật cỏc tổ chức tớn dụng : " *2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận khác thỡ tổ chức tớn dụng cú quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm theo hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. ..*". Đồng thời bị đơn thừa nhận và chấp nhận trả toàn bộ số nợ trên tuy nhiên không có khả năng thanh toán và đề nghị tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Xột thấy sự thoả thuận trên là hợp pháp, phù hợp với quy định tại cỏc điều 292, 298, 299, 319, 320 Bộ luật dân sự 2015 nờn toàn bộ tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ gồm :

Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An C , phường An Đ , thành phố H , tỉnh T đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T xác nhận hiện nay Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T đang trong tình

trạng tạm ngưng hoạt động. Đồng thời theo văn bản số 21/CV-ĐKKD ngày 28.2.2025 của Phũng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Huế xác nhận Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T có tình trạng đang tạm ngừng hoạt động. Xét thấy, tạm ngừng hoạt động kinh doanh là tình trạng phỏp lý của trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian thực hiện tạm dừng thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian nhất định theo quy định tại khoản 3 Điều 206 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về tạm ngừng, đỡnh chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh như sau: " Điều 206 : Tạm ngừng, đỡnh chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh : ...3. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế, bảo hiểm xó hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cũn nợ; tiếp tục thanh toỏn cỏc khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đó ký với khỏch hàng và người lao động, trừ trường hợp doanh nghiệp, chủ nợ, khách hàng và người lao động cú thỏa thuận khỏc... ".

Như vậy, HDXX cần thiết buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T vẫn phải tiếp tục thanh toỏn đối với các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Án phớ dõn sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T phải chịu ỏn phớ Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 111.550.818 đồng (Một trăm mười một triệu năm trăm năm mươi nghỡn tỏm trăm mười tỏm đồng).

[4] Chi phí thẩm định giá tài sản và chi phí xem xét tại chỗ:

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đó tạm ứng và đó chi xong nên Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Điều 30, 35, 39, điều 147, Khoản 2 điều 227, 266 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 100 và điều 103 Luật các tổ chức tín dụng.
- Khoản 2 điều 292, điều 293, 310, 319, 320, điều 463, 466 và điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Khoản 2, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đối với Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T.

* Xử: Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 07.5.2025 là

3.977.540.883đ (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghỡn tỏm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 3.555.321.494 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghỡn bốn trăm bốn chín mươi bốn đồng), nợ lói trong hạn là 360.972.380 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghỡn ba trăm tám mươi đồng), lói quỏ hạn là 61.247.009đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy nghỡn khụng trăm lẻ chín đồng).

Lói phỏt sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 08.5.2025 cho đến khi Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Tthanh toỏn xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/17622821/HĐTD ngày 31.3.2023.

* Xử lý tài sản thế chấp: Áp dụng điều 299 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T khong thực hiện nghĩa vụ trả nợ thỡ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 767, tờ bản đồ số 23, diện tích 126 m^2 tại địa chỉ: Lô L28 khu đô thị mới An C, phường A, thành phố H, tỉnh T đó cú Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG982301, số vào sổ cấp GCN CS/00007-2023 30 – 116 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/1/2023 đứng tên ông Hoàng Đức H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2022/17622821/HĐBĐ ngày 10/3/2023, số công chứng 000405, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phũng cụng chứng An Phú G, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phũng đăng ký đất đai tại thành phố H ngày 10.3.2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T phải chịu án phí đối với số tiền có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 111.550.818 đồng (Một trăm mười một triệu năm trăm năm mươi nghỡn tỏm trăm mười tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền: 54.850.149đ (Năm mươi tư triệu tám trăm năm mươi nghỡn một trăm bốn mươi chín đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ltheo biên lai thu số 0009138 ngày 10/12/2024.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đó tạm ứng và đó chi xong nờn Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ T cú nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liờn quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản sao bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh

Nơi nhận :
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Viện KSND quận L.*
- *Lưu hồ sơ.*